

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Nối tiếp đà hồi phục và tăng trưởng của quý II/2022, kinh tế của tỉnh trong tháng 7/2022 tiếp tục có những tín hiệu hồi phục khá tích cực. Công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Điều đó sẽ góp phần tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những tháng còn lại của năm 2022 để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch cả năm 2022. Cụ thể tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 7 và 7 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

Nhìn chung, thời tiết trong tháng 7 khá thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, không có sâu bệnh gây hại lớn xảy ra¹.

* Sản xuất vụ mùa

Trong một số năm trở lại đây, cùng với xu hướng công nghiệp hoá, một số diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp để phát triển kinh tế, theo đó diện tích gieo cấy vụ mùa có xu hướng giảm. Ước tính đến hết tháng 7/2022, tổng diện tích gieo cấy vụ mùa trên địa bàn tỉnh đạt 48 nghìn ha, giảm 1,8% so với vụ mùa năm trước².

* Cây lâu năm

Cây chè: Tính đến hết tháng 7/2022, toàn tỉnh đã trồng mới và trồng thay thế được 78,9 ha chè. Hiện nay, các địa phương đang chuẩn bị các điều kiện cho trồng chè năm 2022, tiến hành hoàn thiện các thủ tục và cấp cây chè giống đảm bảo trồng tốt nhất trong tháng 9, tháng 10 năm 2022. Phấn đấu triển khai thực hiện

¹ Diện tích lúa nhiễm ốc bươu vàng khoảng 80 ha, phân bố chủ yếu ở TP Thái Nguyên, TP Phổ Yên, TP Sông Công và huyện Phú Bình. Diện tích chè nhiễm sâu bệnh gây hại khoảng 3.943 ha (1.237 ha nhiễm rầy xanh; 900 ha nhiễm bọ cánh tơ; 900 ha bọ xít muỗi; 906 ha nhiễm nhện đỏ).

² Trong đó, diện tích lúa ước đạt 38,3 nghìn ha, giảm 1,9% so với cùng kỳ và bằng 98,9% kế hoạch vụ, cây ngô ước đạt 4,1 nghìn ha, tăng 4,9% so với cùng kỳ và bằng 95,9% kế hoạch vụ; diện tích rau các loại ước đạt 3,2 nghìn ha, giảm 2,1% so với cùng kỳ và bằng 90% kế hoạch vụ.

hoàn thành tốt kế hoạch trồng mới, trồng thay thế chè đến năm hết 2022 là 400 ha và diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ được cấp chứng nhận toàn tỉnh đạt 3.500 ha. Hiện nay, cây chè đang trong giai đoạn thu hoạch chính vụ với sản lượng búp thu hái đạt năng suất cao nhất trong năm, bà con nông dân đang tích cực thu hoạch đúng chuẩn để chè đạt chất lượng và năng suất cao nhất.

Cây ăn quả: Hiện nay, các địa phương trong tỉnh đang tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch trồng mở rộng diện tích cây ăn quả (na, bưởi, nhãn). Xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung; thực hiện truy vết nguồn gốc, cấp giấy chứng nhận VietGap cho 190 ha cây ăn quả thuộc các huyện như: Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai, TP Phổ Yên, TP Thái Nguyên.

b. Chăn nuôi

Hoạt động sản xuất chăn nuôi được duy trì; đàn gia súc, gia cầm phát triển tương đối ổn định, các trang trại chăn nuôi quy mô công nghiệp được duy trì và phát triển.

Hiện nay, ngành chức năng của tỉnh đang tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, triệt để các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm bùng phát trên đàn gia súc, gia cầm, đây là giải pháp căn bản, tạo tiền đề cho việc tăng quy mô đàn, tăng sản lượng và giá trị sản phẩm chăn nuôi; phát triển chăn nuôi trang trại tập trung; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh... Nhìn chung, đến nay tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt, không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi.

Về giá bán sản phẩm chăn nuôi: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 7/2022 tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,2% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn giảm 3,2% so với tháng trước và giảm 24,1% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước.

Giá thịt lợn hơi dao động khoảng 67-70 nghìn đồng/kg, giá lợn giống khoảng 1,3-1,35 triệu đồng/con; giá gà trắng công nghiệp khoảng 36-38 nghìn đồng/kg, gà lông màu nuôi công nghiệp khoảng 57-59 nghìn đồng/kg; trứng gia cầm khoảng 3-3,5 nghìn đồng/quả.

2. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng và khai thác lâm sản: Tính từ ngày 01/01/2022-15/7/2022, diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh là 3.139,9/3.700 ha đạt 84,9% kế hoạch³. Thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Nhâm Dần năm 2022” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Tính đến 15/7/2022, trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện trồng được 1,1 triệu

³ Trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác (người dân tự bỏ kinh phí) là 2.839,9 ha (trồng mới rừng là 180,7 ha, trồng lại rừng sau khai thác là 2.659,2 ha); trồng rừng mới (cây quế) là 300 ha.

cây xanh các loại; đã có gần 4,9 triệu cây xanh được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh ThaiNguyen Smartrees⁴.

Tình hình khai thác lâm sản: Từ ngày 01/01/2022-15/7/2022 sản lượng gỗ khai thác đạt 170,4 nghìn m³ gỗ rừng trồng.

Công tác quản lý và bảo vệ rừng: Trong tháng, trên địa bàn không xảy cháy rừng. Tính chung 7 tháng năm 2022, trên địa bàn xảy ra 3 vụ cháy rừng với tổng diện tích rừng bị cháy 1,15 ha và 1 vụ phá rừng với diện tích rừng bị phá 0,88 ha.

3. Thủy sản

Tiếp tục thực hiện phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa, đảm bảo chất lượng, tập trung phát triển nuôi thâm canh, bán thâm canh theo mô hình tổ hợp tác/hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển nuôi cá tại các hồ chứa thủy lợi. Khuyến khích, đầu tư tăng diện tích nuôi thâm canh đối với ao gia đình bằng các giống thủy sản có năng suất và giá trị kinh tế cao để tăng năng suất, sản lượng. Khuyến khích áp dụng công nghệ mới, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn, chăm sóc, quản lý đúng quy trình kỹ thuật gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện kế hoạch quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản.

Tính chung 7 tháng năm 2022, các cơ sở sản xuất 510 triệu con cá bột; ương nuôi và tiêu thụ 52,1 triệu con cá giống các loại; thu hoạch 8.154 tấn thủy sản.

II. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trong tháng 7/2022 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 9,6% so với tháng trước và tăng 15% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10,1% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải giảm 5% so với tháng trước nhưng tăng 5,6% so với cùng kỳ; ngành sản xuất phân phối điện giảm 3,9% so với tháng trước và giảm 2,2% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 7,2% so với tháng trước và giảm 34,4% so với cùng kỳ.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong tháng 7/2022: Nhóm sản phẩm sản xuất ước tính tăng so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 5 triệu sản phẩm, tăng 50,8%; camera truyền hình đạt 8,5 triệu sản phẩm, tăng 36,3%; sản phẩm may đạt 7,9 triệu sản phẩm, tăng 25,9%; gạch xây dựng bằng gốm, sứ đạt 5,1 triệu viên, tăng 25,1%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 162 triệu sản phẩm, tăng 25%; điện thương phẩm đạt 550 triệu kwh, tăng 10,2%; nước máy thương phẩm đạt 2,8 triệu m³, tăng 4,8%; xi măng đạt 236,3 nghìn tấn, tăng 3,5%; điện thoại thông minh đạt 8,6 triệu sản phẩm, tăng 1,1%... Nhóm sản phẩm giảm hơn so với cùng kỳ là: đồng tinh quặng đạt 4,1 nghìn tấn, giảm 5,4%; điện sản xuất đạt 125 triệu kwh, giảm 9,2%; sắt thép các loại đạt 106 nghìn tấn, giảm 15,9%; máy tính

⁴ Trong đó: gần 1,6 triệu cây xanh phân tán (25,4 nghìn cây xanh đô thị; 1,5 triệu cây xanh nông thôn); 3,3 triệu cây trồng rừng tập trung (2,1 triệu cây trồng mới rừng sản xuất gỗ nhỏ; 792,3 nghìn cây trồng rừng sản xuất gỗ lớn; 441,1 nghìn cây trồng rừng phòng hộ).

bảng đạt 0,7 triệu sản phẩm, giảm 17,7%; than khai thác đạt 100,7 nghìn tấn, giảm 19,2%...

Tính chung 7 tháng năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 11,2% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải giảm 2,6%; ngành sản xuất và phân phối điện có chỉ số sản xuất giảm 3,2%; ngành khai khoáng giảm 20% so với cùng kỳ.

	2018	2019	2020	2021	2022
Toàn ngành	112,09	108,76	96,99	107,99	111,24
Khai khoáng	107,78	93,06	95,02	88,00	80,00
Chế biến, chế tạo	112,23	109,01	96,90	108,44	111,96
Phân phối và sản xuất điện	108,72	110,10	103,77	102,36	96,78
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	104,93	88,94	92,86	103,66	97,38

*Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm
chia theo ngành hoạt động giai đoạn 2018-2022*

Tính chung 7 tháng năm 2022, nhóm các sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ là: camera truyền hình đạt 52,4 triệu sản phẩm, tăng 32,9%; tai nghe khác đạt 35,6 triệu sản phẩm, tăng 26,6%; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 11,8 nghìn tấn, tăng 24,4%; sản phẩm may đạt 53,7 triệu sản phẩm, tăng 22,8%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 838,6 triệu sản phẩm, tăng 11,2%... Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất 7 tháng năm 2022 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ là: điện thương phẩm đạt 3.248 triệu kwh, tăng 6,7%; điện thoại thông minh đạt 57,5 triệu sản phẩm, tăng 5,4%⁵; xi măng đạt 1,6 triệu tấn, tăng 2,8%; nước máy thương phẩm đạt 16,8 triệu m³, giảm 2,7%; than khai thác đạt 816 nghìn tấn, giảm 6,4%; điện sản xuất đạt 838,6 triệu kwh, giảm 7,8%; sắt thép các loại đạt 796,7 nghìn tấn, giảm 12,3%; máy tính bảng đạt 4,7 triệu sản phẩm, giảm 20,3%...

III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Trong tháng 7/2022, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục khởi sắc, các hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, mở rộng các kênh bán hàng cả truyền thông và hiện đại tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng.

⁵ Trong đó, điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên tăng 18,3%; điện thoại có giá dưới 3 triệu tăng 5%; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu giảm 4,1%.

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 7/2022 đạt 4.622 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 35,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 196,4 tỷ đồng, tăng 8% cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 4.415,5 tỷ đồng, tăng 36,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 10 tỷ đồng, tăng 39,6% so với cùng kỳ.

Phân theo ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.474,6 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 27,7% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 578,6 tỷ đồng, tăng 10,8% so với tháng trước và tăng 101,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 23,7 tỷ đồng, tăng 30,3% so với tháng trước và gấp 13,9 lần so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 545,2 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 34,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng ước đạt gần 29 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 1,3 nghìn tỷ đồng, tăng 5,8%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 27,6 nghìn tỷ đồng, tăng 17,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 58 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ.

Phân theo ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 22,4 nghìn tỷ đồng (chiếm 77,3%), tăng 15,3% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 3,7 nghìn tỷ đồng, tăng 18,5%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng 26,2%; doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành ước đạt 62,4 tỷ đồng, gấp 2,4 lần cùng kỳ.

Có thể thấy rằng, kinh tế phục hồi, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng trở lại đã tạo đà mạnh mẽ cho ngành thương mại, dịch vụ của tỉnh tăng tốc sau quãng thời gian dài bị tác động bởi dịch Covid-19. Tuy nhiên, tình hình giá cả nhiều loại nguyên, vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao sẽ là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến mức tiêu dùng của người dân trong thời gian tới. Do vậy, ngành chức năng của tỉnh cần chủ động bám sát tình hình diễn biến thực tế, đảm bảo đủ nguồn cung ứng hàng hoá phục vụ người dân, tiếp tục có những giải pháp kích cầu tiêu dùng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thúc đẩy tăng trưởng của khu vực dịch vụ.

2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

*** Xuất khẩu hàng hoá**

Do xuất khẩu mặt hàng điện thoại thông minh giảm mạnh so với cùng kỳ nên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu trên địa bàn tháng 7/2022 ước đạt 2,51 tỷ USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ nhưng tăng 1,1% so với tháng trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 62,3 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ và tăng 0,6% so với tháng trước; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,45 tỷ USD (*bằng 97,5% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 7,7% so với cùng kỳ nhưng tăng 1,2% so với tháng trước.

Trong số các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tháng 7/2022, nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu ước tăng cao so với cùng kỳ là: kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 20,5 triệu USD, tăng 40%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 1,86 tỷ USD, tăng 29,8%; phụ tùng vận tải đạt 0,5 triệu USD, tăng 22,8%; chè các loại đạt 0,2 triệu USD, tăng 21,1%; máy tính bảng đạt 201,2 triệu USD, tăng 11,2%... Nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ như: giấy và các sản phẩm từ giấy đạt 0,3 triệu USD, tăng 5,1%; sản phẩm từ sắt thép đạt 2,9 triệu USD, tăng 2,4%; sản phẩm may đạt 41 triệu USD, giảm 13%; điện thoại thông minh đạt 334 triệu USD, bằng 35,4%...

Tính chung 7 tháng năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 19,3 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 399 triệu USD, tăng 32,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 18,9 tỷ USD, tăng 22,8%.

Ngoại trừ nhóm hàng điện thoại thông minh có giá trị xuất khẩu ước đạt 2,95 tỷ USD, giảm 37,2% so với cùng kỳ thì các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trên địa bàn tính chung 7 tháng năm 2022 đều có giá trị xuất khẩu ước đạt cao hơn so với cùng kỳ như: sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 13,86 tỷ USD, tăng 56%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 176,9 triệu USD, tăng 41,5%; máy tính bảng ước đạt 1,69 tỷ USD, tăng 34,2%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 23,7 triệu USD, tăng 29,9%; phụ tùng vận tải ước đạt 3,5 triệu USD, tăng 10,1%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 2,4 triệu USD, tăng 9,8%; sản phẩm may ước đạt 262,5 triệu USD, tăng 5,4%; chè các loại ước đạt 1,3 triệu USD, tăng 2,2%...

*** Nhập khẩu hàng hoá**

Giá trị hàng hoá nhập khẩu trên địa bàn tháng 7/2022 ước đạt 1,38 tỷ USD, tăng 0,6% so với cùng kỳ và tăng 2,1% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 35,4 triệu USD, giảm 9,4% so với tháng trước nhưng tăng 10,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,35 tỷ USD (*bằng 97,4% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 0,4% so với cùng kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tháng 7/2022 ước tăng cao so với cùng kỳ như: giấy các loại ước đạt 0,7 triệu USD, gấp 3,6 lần cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 4,1 triệu USD, tăng 71,6%; vải các loại ước đạt 13,2 triệu USD, tăng 31,3%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 6,3 triệu USD, tăng 14,8%; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 5,3 triệu USD, tăng 8%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng ước đạt 13,5 triệu USD, tăng 3,7%... Nhóm các mặt hàng nhập khẩu có giá trị giảm so với cùng kỳ như: chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 9,9 triệu USD, giảm 10,4%; nguyên liệu và linh kiện điện tử đạt 1,3 tỷ USD, giảm 1%...

Tính chung 7 tháng năm 2022, giá trị nhập khẩu trên địa bàn đạt 11,75 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước đạt 253,3 triệu USD, tăng 42,8%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,5 tỷ USD (*chiếm 97,8% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 23,8% cùng kỳ.

Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng năm 2022: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 33,4 triệu USD, tăng 68,6%; giấy các loại ước đạt 4,8 triệu USD, tăng 40,9%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 26,1 triệu USD, tăng 36,8%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 11,1 tỷ USD, tăng 23,1%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 82,9 triệu USD, tăng 12,2%; vải và nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 132,1 triệu USD, tăng 11,4%; nhóm chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 54,2 triệu USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ...

3. Vận tải, kho bãi

Mặc dù đã dần phục hồi sau thời gian dài chịu tác động của dịch Covid-19 nhưng ngành vận tải vẫn gặp khó khăn do giá xăng dầu liên tục tăng cao trong 6 tháng đầu năm 2022. Việc điều chỉnh giá xăng dầu trong nước ngày 11/7 và ngày 21/7 vừa qua, cộng với việc giá dầu thế giới trong những ngày này liên tục có xu hướng giảm sẽ là yếu tố tích cực thúc đẩy ngành vận tải hồi phục và tăng trưởng trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng cũng như nhu cầu đi lại của người dân.

Doanh thu vận tải kho bãi trên địa bàn tháng 7/2022 ước đạt 535,8 tỷ đồng, tăng 3,34% so với tháng trước và tăng 35,2% so với cùng kỳ (*do cùng thời điểm năm trước dịch Covid-19 bùng phát, nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ, hoạt động vận tải, nhất là hoạt động vận tải hành khách gần như đóng băng*). Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 88,6 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 53,4% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 393 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 31,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 54,2 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 36,1% so cùng kỳ⁶.

Tính chung 7 tháng năm 2022, doanh thu vận tải kho bãi trên địa bàn ước đạt 3.295,3 tỷ đồng, tăng 10,25% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 521,3 tỷ đồng, tăng 11%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.458,7 tỷ đồng, tăng 9,4%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 315,4 tỷ đồng, tăng 16,2% so cùng kỳ⁷.

- **Vận tải hành khách:** Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 7/2022 ước đạt 2,03 triệu lượt hành khách, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 39,5% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 93,7 triệu lượt hành khách.km, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 42,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2022, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 12,48 triệu lượt hành khách, tăng 9% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 574,3 triệu lượt hành khách.km, tăng 8,3% so với cùng kỳ.

⁶ Doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 42,4 tỷ đồng, tăng 7,06% so với tháng trước và tăng 33,59% so với cùng kỳ; Doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 11,9 tỷ đồng, tăng 5,45% so với tháng trước và tăng 45,94% so với cùng kỳ.

⁷ Doanh thu hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải ước đạt 246 tỷ đồng, tăng 16,01%; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 69,4 tỷ đồng, tăng 17,03%.

- **Vận tải hàng hóa:** Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 7/2022 ước đạt 4,2 triệu tấn, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 17,5% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 170,4 triệu tấn.km, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 21% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2022 khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 27,8 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.136 triệu tấn.km, tăng 6,4% so với cùng kỳ.

4. Giá tiêu dùng

Giá điện sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng tăng; giá một số mặt hàng lương thực thực phẩm, giá vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi, xi măng), giá một số loại đồ uống... tăng là nguyên nhân làm cho CPI tháng 7/2022 tăng. Ở chiều ngược lại, giá xăng, dầu trong tháng được điều chỉnh giảm 03 lần theo xu hướng của giá xăng, dầu thế giới làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2022 tăng nhẹ 0,25% so với tháng trước, tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,59% so với tháng 12/2021. Bình quân 7 tháng năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,72% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước (*tháng 6/2022*), CPI tháng 7/2022 tăng nhẹ 0,25%. 02 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông giảm 3,45%; nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,28%. 02 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá ổn định là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế và nhóm giáo dục. 07 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,45%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,56%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,46%); nhóm văn hoá, giải trí, du lịch (+0,21%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,14%); nhóm hàng hoá và dịch vụ khác (+0,09%); nhóm may mặc, mũ, nón, giày dép (+0,01%).

So với cùng kỳ năm trước (*tháng 7/2021*), CPI tháng 7/2022 tăng 3,38%. Trong 11 nhóm hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng tính chỉ số giá thì 10 nhóm có chỉ số giá tăng và 01 nhóm có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông (-0,75%). Trong 10 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng, 02 nhóm có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng của chỉ số giá chung, đó là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4% (*nhóm lương thực tăng 0,89%, nhóm thực phẩm tăng 3,56% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 8,85%*) và nhóm giao thông tăng 13,84%; 08 nhóm hàng hoá, dịch vụ còn lại có mức tăng thấp hơn mức tăng chỉ số giá chung và tăng dao động từ 0,15% đến 3,36%.

So với tháng 12/2021, CPI tháng 7/2022 tăng 3,59%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,51%; còn lại 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ đều có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+10,19%), tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+6,04%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+2,98%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,42%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (+1,38%); nhóm văn hoá, giải trí và du lịch (+0,97%); nhóm

hàng hoá và dịch vụ khác (+0,93%); nhóm may mặc, mũ, nón, giày dép (+0,32%); nhóm giáo dục(+0,15%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,08%).

CPI bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 2,72% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,28%; 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng. Trong 10 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng so với cùng kỳ, có 03 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng chỉ số giá chung là: nhóm giao thông (+16,29%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (+3,64%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,36%). 7 nhóm hàng hoá, dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng chỉ số giá chung và tăng dao động trong khoảng 0,15% - 1,24%.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 7/2022 giảm 2,23% so với tháng trước; tăng 2,34 % so với cùng kỳ và tăng 1,61% so với tháng 12/2021. Bình quân 7 tháng năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 2,34 % so với cùng kỳ.

Chỉ số đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 7/2022 tăng 0,75% so với tháng trước; tăng 2,11% so với cùng kỳ và tăng 2,24% so với tháng 12/2021. Bình quân 7 tháng năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,15% so với cùng kỳ.

IV. Tài chính, tín dụng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

*** Thu ngân sách Nhà nước**

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 đạt 9.510,1 tỷ đồng, tăng 29,1% so với cùng kỳ và bằng 52,8% dự toán cả năm. Trong đó, thu nội địa đạt 7.888,3 tỷ đồng, tăng 23,6% so với cùng kỳ và bằng 50,4% so với dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.590,9 tỷ đồng, tăng 65,7% so với cùng kỳ và bằng 68% so với dự toán cả năm 2022.

Trong thu nội địa, có 4/14 khoản thu tăng so với cùng kỳ và đạt trên 50% kế hoạch như: thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2.490 tỷ đồng, tăng 33,5% và bằng 60,1% dự toán năm; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 911,3 tỷ đồng, tăng 30,4% so cùng kỳ và bằng 57,9%; thu thuế thu nhập cá nhân đạt 855,1 tỷ đồng, tăng 27,1% và bằng 68,4% dự toán năm; thu lệ phí trước bạ 265,5 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ và bằng 55,1% dự toán.

Còn 5/14 khoản thu tăng so cùng kỳ nhưng chưa đạt 50% dự toán như: thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 1.918,9 tỷ đồng, tăng 47,6% so với cùng kỳ và bằng 41,2% dự toán; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 7,7 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ và bằng 45% dự toán; thu tiền cho thuê đất đạt 356,9 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ và bằng 39,7% dự toán; thu phí, lệ phí 119,4 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ và bằng 47,4% dự toán; thu khác tại xã đạt 3,9 tỷ đồng, tăng 2,7% so với cùng kỳ và 36,9% dự toán.

Các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước trung ương và địa phương đạt 441,9 tỷ đồng, giảm 10,8%; thuế bảo vệ môi trường đạt 243,1 tỷ đồng, giảm 13,3%; thu khác ngân sách đạt 139 tỷ đồng, giảm 28,3%;

thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 129,5 tỷ đồng, giảm 25,5% cùng kỳ; thu hoạt động xổ số kiến thiết đạt 6 tỷ đồng, giảm 11,7%.

*** Chi ngân sách địa phương**

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 đạt 6,37 nghìn tỷ đồng, tăng 20,4% so với cùng kỳ và bằng 34,9% dự toán cả năm; trong đó, chi đầu tư phát triển 1.656,1 tỷ đồng (*chiếm 32% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương*), tăng 8,5% so với cùng kỳ và bằng 25,3% dự toán cả năm; chi thường xuyên đạt 3,5 nghìn tỷ đồng (*chiếm 68% chi cân đối ngân sách địa phương*), giảm 0,5% so với cùng kỳ và bằng 41% dự toán cả năm.

Trong tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2022, có 5/11 khoản chi tăng so cùng kỳ, đó là: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% và bằng 41,4% kế hoạch; chi đảm bảo xã hội 244 tỷ đồng, tăng 42,3% và bằng 57,9% kế hoạch; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 61,5 tỷ đồng, tăng 2,8%; chi quốc phòng an ninh địa phương đạt 178 tỷ đồng, tăng 24,4%; chi khác của ngân sách đạt 37,9 tỷ đồng, tăng 15,4% so cùng kỳ. Còn 6/11 khoản chi đạt thấp hơn so cùng kỳ là: chi quản lý hành chính 857,6 tỷ đồng, giảm 6,1%; chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 269 tỷ đồng giảm 19%; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 22,8 tỷ đồng, giảm 14,4%; chi sự nghiệp kinh tế đạt 233,6 tỷ đồng giảm 11,6%; chi sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao 67,7 tỷ đồng, giảm 5,4%; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 27,1 tỷ đồng, giảm 2,2%.

2. Hoạt động ngân hàng

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 6 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn đến 30/6/2022 đạt 91.352 tỷ đồng, tăng 7,62% so với 31/12/2021. Ước đến 31/7/2022, nguồn vốn huy động đạt 91.800 tỷ đồng, tăng 8,15% so với 31/12/2021.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 30/6/2022 đạt 79.080 tỷ đồng, tăng 10,62% so với 31/12/2021. Ước đến 31/7/2022, dư nợ cho vay đạt 79.500 tỷ đồng, tăng 11,19% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 503 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,64%/tổng dư nợ.

Về kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19. Lũy kế từ đầu năm 2021, các TCTD đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19

theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN kết quả như sau:

- Miễn giảm lãi vay với dư nợ là 3.305 tỷ đồng cho 3.408 khách hàng, số lãi được miễn giảm là 1,4 tỷ đồng. Lãi suất được giảm từ 0,15-2%/năm.

- Cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ là 9.636 tỷ đồng cho 7.259 khách hàng.

- Cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 126.273 tỷ đồng với 25.844 khách hàng còn dư nợ.

Thực hiện chương trình cho vay để trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, đến thời điểm báo cáo đã cho 11 doanh nghiệp vay với số tiền giải ngân đạt 5 tỷ đồng.

Như vậy, sau hơn 02 năm thực hiện chính sách miễn, giảm lãi, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và cho vay mới với lãi suất ưu đãi nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã góp phần tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn. Chính sách này được thực hiện đến hết ngày 30/6/2022, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay (dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, các hoạt động kinh tế - xã hội đã trở lại trạng thái bình thường mới).

3. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý: Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước tính tháng 7/2022 đạt 975 tỷ đồng, tăng 7,1% so với tháng trước và tăng 65,5% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 427 tỷ đồng, tăng 7,5% so với tháng trước và tăng 43,5% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 534 tỷ đồng, tăng 6,7% và tăng 90,5%.

Tính chung 7 tháng năm 2022, vốn đầu tư thực hiện nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt trên 3.848 tỷ đồng, tăng 55,2% so với cùng kỳ. Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.990 tỷ đồng (*chiếm 51,7%*), tăng 49,8% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 1.772 tỷ đồng (*chiếm 46,1%*), tăng 64%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 86 tỷ đồng (*chiếm 2,2%*), tăng 20,8%.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án lớn trên địa bàn: Dự án Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên - Bắc Giang - Vĩnh Phúc với tổng mức đầu tư 3.781 tỷ đồng, đến thời điểm này dự án đang tích cực triển khai công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng (*đã nhận bàn giao mặt bằng 59,23/187,97 ha*).

Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án TP Thái Nguyên với tổng mức đầu tư là 2.250 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án đến hết 31/12/2023. Hiện tại dự án đang thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc, TP Thái Nguyên - giai đoạn 2 với tổng mức đầu tư 1.527 tỷ đồng. Tính đến hết 30/6/2022 có 11/13 hạng mục công trình thuộc dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Hiện nay còn 2 hạng mục là nâng

cấp đường Việt Bắc giai đoạn 2 và nút giao khác cốt đường Thống Nhất và đường Việt Bắc đang triển khai thi công tích cực và hoàn thiện các thủ tục để giải ngân theo quy định.

Giải ngân vốn đầu tư công: Luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến 30/6/2022 đạt trên 3,2 nghìn tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và đạt 35,5% kế hoạch địa phương giao⁸. Ước tính đến hết 31/7/2022, luỹ kế vốn thanh toán đạt 3,56 nghìn tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch vốn do Thủ tướng giao và đạt 39,5% kế hoạch địa phương giao.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình thực hiện chính sách người có công; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội

**** Thực hiện chính sách ưu đãi người có công***

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022), tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như: Tổ chức Chương trình kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”⁹. Tổ chức sửa chữa khu mộ liệt sỹ Thái Nguyên - Bắc Kạn tại nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn tỉnh Quảng Trị; tổ chức các đoàn đại biểu của tỉnh thăm, tặng quà người có công tại 9 huyện, thành phố; thăm tặng quà người có công đang được nuôi dưỡng tại các Trung tâm; dâng hương viếng nghĩa trang liệt sỹ trong và ngoài tỉnh. Trao tặng quà của Chủ tịch nước cho 8.736 người có công, thân nhân người có công với số tiền là 2.702,1 triệu đồng¹⁰.

**** Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em***

Công tác bảo vệ trẻ em tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Các chính sách trợ giúp trẻ em từng bước được hoàn thiện và mở rộng. Các hoạt động bảo vệ trẻ em đã được triển khai thực hiện ở cả 3 cấp độ: Phòng ngừa; can thiệp giảm thiểu các nguy cơ và hỗ trợ phục hồi, hòa nhập cho trẻ em bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Tổ chức đoàn đại biểu trẻ em tỉnh Thái Nguyên tham dự chương trình Gặp mặt, tuyên dương trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiêu biểu năm 2022 do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam tổ chức. Triển khai các hoạt động và vận động trong tháng hành động vì trẻ em năm 2022 với tổng kinh phí là 2,5 tỷ đồng¹¹,

⁸ Vốn kế hoạch năm 2022 do Thủ tướng giao là 5.584.283 triệu đồng; vốn kế hoạch năm 2022 do địa phương giao là 8.835.507 triệu đồng.

⁹ Biểu dương, khen thưởng 55 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Đền ơn đáp nghĩa (25 Bằng khen; 50 giấy khen).

¹⁰ Sóng Công 1.417 người, số tiền là 432 triệu đồng; Phú Lương 1.333 người, số tiền là 411,9 triệu đồng; Đại Từ 3.216 người, số tiền là 996,9 triệu đồng; Phú Bình 2.770 người, số tiền là 861,3 triệu đồng.

¹¹ Trong đó, ngân sách Nhà nước là 520,4 triệu đồng (cấp tỉnh là 313,8 triệu đồng; cấp huyện là 206,6 triệu đồng); ngân sách vận động là 1.948,9 triệu đồng (cấp tỉnh là 193,2 triệu đồng; cấp huyện là 1.755,7 triệu đồng).

Triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương nội dung rà soát, đăng ký khám sàng lọc, phẫu thuật miễn phí cho trẻ em bị dị tật sứt môi, hở hàm ếch, dị tật thừa ngón tay, chân năm 2022.

*** Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội**

Trong tháng 7 nhiều chương trình, nhiều dự án đã được thực hiện nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững. Ngành chức năng đã đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện giao kế hoạch vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2022; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tổ chức Hội nghị xây dựng giá dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tự nguyện, đề xuất đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo đề xuất của 02 cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

2. Tình hình tai nạn lao động

Theo số liệu tổng hợp từ 107 cơ sở báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 70 vụ tai nạn (*giảm 11 vụ so với cùng kỳ*); có 07 người chết (*giảm 01 người so với cùng kỳ*) và 12 người bị thương (*tăng 2 người so với cùng kỳ*). Số tiền chi trả do tai nạn lao động là 565,9 triệu đồng (*giảm 159,2 triệu đồng so với cùng kỳ*)¹².

3. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

a. Lĩnh vực văn hoá

Hoạt động về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá: Tiếp nhận hiện vật vào di tích chùa Nga My, xã Nga My, huyện Phú Bình. Phối hợp Viện Khảo cổ học tiếp tục khai quật khảo cổ tại địa điểm mái đá Ngườm, thôn Kim Sơn, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai. Hoàn thiện hồ sơ khoa học xếp hạng 04 di tích cấp tỉnh; 02 hồ sơ trích ngang theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử văn hoá - danh lam thắng cảnh...

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hóa: Duy tu sửa chữa, vệ sinh biển bảng, biển chỉ dẫn tại các điểm di tích; kiểm tra thường xuyên hiện trạng các điểm di tích được giao quản lý trên địa bàn huyện Định Hóa. Thực hiện công tác bảo quản, vệ sinh định kỳ hiện vật tại kho bảo quản, Nhà trưng bày ATK Định Hóa, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và tại các điểm di tích. Đón tiếp 214 đoàn với 7.849 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

Hoạt động bảo tàng: Triển khai sưu tầm tài liệu, hiện vật đợt II/2022 với chủ đề “*Cổ vật và văn hóa ẩm thực trà Thái Nguyên*”. Thực hiện công tác kiểm kê khoa học hiện vật; số hóa hiện vật; giám định hiện vật đồ đồng và gốm sứ tại kho cơ sở bảo tàng; vệ sinh kho cơ sở, vệ sinh phòng trưng bày và cảnh quan tại Không gian văn hóa trà Tân Cương. Phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình, học sinh, sinh viên; đón tiếp 460

¹² Theo báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

lượt khách tham quan tại Không gian văn hoá trà Tân Cương và 02 phòng trưng bày chuyên đề.

Hoạt động thư viện: Cấp 42 thẻ bạn đọc, phục vụ 3.580 lượt bạn đọc; luân chuyển 7.256 lượt sách báo; phục vụ 89 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 9.574 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh. Phối hợp thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh. Tiếp tục triển khai hệ thống thư viện điện tử, thư viện số; triển khai việc bổ sung sách, báo, tạp chí phục vụ hệ thống thư viện công cộng, luân chuyển phục vụ tại thư viện, tủ sách các xã, thị trấn, thôn, xóm, bản và xây dựng 05 thư viện cơ sở. Tiếp nhận 150 sách biếu tặng.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Tổ chức 35 buổi chiếu phim¹³ phục vụ các đối tượng chính sách, các vùng xa, đặc biệt khó khăn, nhiệm vụ chính trị.

b. Lĩnh vực thể thao

Chuẩn bị tham gia thi đấu giải cầu lông, bóng bàn gia đình toàn quốc và Hội thi thể thao các dân tộc lần thứ VII, khu vực I năm 2022; tổ chức giải bóng chuyền, bầu lông trong chương trình Đại hội thể dục thể thao (TĐTT) tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX năm 2022. Hướng dẫn câu lạc bộ mô tô tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện thủ tục xin ý kiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ II năm 2022. Tiếp tục duy trì hoạt động của các liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao trong tỉnh...

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu TĐTT: Đào tạo 310 vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu (220 VĐV, học sinh hệ tập trung, 90 VĐV, học sinh hệ bán tập trung). Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao đã tham gia thi đấu 16 giải, giành 113 huy chương (25 HCV, 25 HCB, 63 HCD); 03 vận động viên (VĐV) được phong cấp kiện tướng, 07 VĐV cấp I, cung cấp lên trung tâm, đội tuyển quốc gia 14 VĐV. Thực hiện tốt tuyển chọn và thanh lý VĐV trẻ, học sinh năng khiếu thể dục thể thao đợt I năm 2022.

Thể thao thành tích cao: Tập trung thực hiện công tác huấn luyện và tham gia thi đấu các giải toàn quốc, quốc tế, khu vực. Kết quả trong tháng 7/2022 các VĐV của tỉnh đã tham gia thi đấu 07 giải, đạt 12 HCV, 10 HCB, 13 HCD¹⁴, giành 01 cờ Nhì toàn đoàn.

c. Hoạt động du lịch

Ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá điểm đến, đặc biệt tập trung vào điểm du lịch cộng đồng xã Tân Cương, TP Thái Nguyên và xóm Mỏ Gà, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai. Tư vấn, kết nối, hỗ trợ các công ty lữ hành và khách du lịch có nhu cầu đến du lịch Thái Nguyên; kết nối, tư vấn cho các đơn vị

¹³ 04 buổi phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; 28 buổi phục vụ đối tượng chính sách; 03 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị tại rạp chiếu phim.

¹⁴ Trong đó đạt 02HCV, 01HCB, 05HCD tại giải vô địch thể giới Muay và Jujitsu bãi biển.

giáo dục trên địa bàn tỉnh về chương trình “*Trải nghiệm về nguồn - ATK Thủ đô Gió Ngàn*” tại ATK Định Hóa.

Trong tháng 7/2022, có 03 video, 41 tin, bài viết, 169 ảnh đăng tải lên website du lịch Thái Nguyên, thu hút trên 120.000 lượt truy cập, Cổng du lịch thông minh thu hút trên 11.000 lượt truy cập và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội¹⁵.

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

* *Công tác khám, chữa bệnh*: Trong tháng công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành y tế đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị; bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ tốt nhất các trường hợp phải đến viện khám chữa bệnh; có phương án vận chuyển, chuyển tuyến lên tuyến trên khi cần thiết. Cũng cố, duy trì thực hiện Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến xã, phường, tiếp tục duy trì thực hiện góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện tiếp tục được chú trọng.

* *Công tác phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm*:

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/7/2022 toàn tỉnh có 12 ca quai bị; 36 ca sốt xuất huyết; 158 ca chân tay miệng, tăng 136 ca so với cùng kỳ; 03 ca phát ban rạn sởi/rubela; 01 ca viêm não Nhật Bản B. Tính riêng trong tháng 7/2022 phát sinh 01 ca viêm não Nhật Bản; 12 ca sốt xuất huyết và 12 ca tay chân miệng.

Tình hình dịch Covid-19: Từ 01/01/2022 đến 22/7/2022, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 183.559 trường hợp F0 (*những trường hợp đã rà soát đầy đủ thông tin để cấp mã bệnh nhân*), trong đó: 119.669 ca cộng đồng và công nhân các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 13 ca ghi nhận người nhập cảnh; 62.856 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về; 117 ca tử vong.

Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19: Tính hết ngày 21/7/2022, sau các đợt triển khai Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19, kết quả như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm ít nhất 01 mũi là 916.166 người (*đạt 99,8%*); số đã tiêm đủ liều cơ bản là 910.260 người (*đạt 99,2%*); mũi 3 (*liều bổ sung*) là 207.098 người; mũi 3 (*liều nhắc lại lần 1*) là 676.884 người¹⁶ (*đạt 79,80%*); liều nhắc lại lần 2 là 97.947 người (*đạt 70,7%*).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến dưới 18 tuổi: Đã tiêm mũi 1 là 117.728 trẻ (*đạt 99,4%*); mũi 2 là 116.967 trẻ (*đạt 98,8%*); mũi nhắc lại là 37.343 trẻ.

¹⁵ Youtube có trên 1.080 lượt xem, Zalo official account có trên 3.772 lượt xem bài viết, Fanpage Facebook trên 16.118 lượt truy cập bài viết; Tiktok có 2.000 lượt xem...

¹⁶ Trong đó, BQL khu công nghiệp tỉnh báo cáo bổ sung 24.427 người đã được tiêm ở nơi khác.

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến dưới 12: Đã tiêm mũi 1 là 105.744 trẻ (đạt 66,5%); mũi 2 là 48.082 trẻ (đạt 30,3%).

Tình hình nhiễm HIV/AIDS: Lũy tích đến ngày 30/6/2022 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.280 người, tăng 137 người so với cùng kỳ năm 2021; số người tử vong do HIV/AIDS là 4.468 người, tăng 76 người so với cùng kỳ năm 2021. Riêng trong tháng 6/2022 phát hiện mới 13 người nhiễm; số người tử vong do HIV/AIDS là 03 người.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Trong tháng 7/2022 toàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm, ngộ độc tập thể xảy ra.

*** Dân số và trẻ em**

Tính đến hết tháng 6/2022, trên địa bàn tỉnh có 5.435 trẻ mới sinh, giảm 1.006 trẻ so với cùng kỳ năm 2021, trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 2.938 trẻ (chiếm 54% tổng số trẻ sinh ra), bằng 86,6% so với cùng kỳ; số trẻ em nữ sinh ra là 2.497 trẻ, bằng 81,9% so với cùng kỳ. Tỷ số giới tính khi sinh là 117,66 trẻ nam/100 trẻ nữ (cùng kỳ năm 2021 tỷ lệ này là 111,18/100). Trong tổng số trẻ mới sinh, có 924 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 17% tổng số trẻ sinh ra, giảm 125 trẻ so với cùng kỳ năm 2021¹⁷.

5. Giáo dục, đào tạo

Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT): Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh đã được tổ chức tốt, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế, tuân thủ đúng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Toàn tỉnh có 15.149 thí sinh đăng ký dự thi tại 31 điểm thi.

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Hoàn thành tốt các kế hoạch của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023. Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2022-2023 đã được tổ chức theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành; kết quả tuyển sinh của 33 cơ sở giáo dục cấp THPT với tổng số thí sinh đăng ký thi tuyển là 16.721 học sinh; kết quả có 13.037 học sinh trúng tuyển, chiếm 77,97% và hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022.

Công tác tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6: Triển khai thực hiện kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023. Triển khai các kế hoạch chuẩn bị chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10, trong đó tập trung thực hiện kế hoạch về chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương.

¹⁷ Trong đó, huyện Phú Bình vẫn là địa phương có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao nhất trong tỉnh với 195 trẻ (chiếm 21,1% tổng số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên); tiếp đến huyện Đông hỷ có 106 trẻ, huyện Phú lương 103 trẻ...

Công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học: Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của các trường thuộc Đại học Thái Nguyên học hệ đại học và cao đẳng là 13.960 chỉ tiêu (12.540 chỉ tiêu hệ đại học và 1.420 chỉ tiêu hệ cao đẳng)¹⁸.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Tính đến hết tháng 6/2022, toàn tỉnh có 609/686 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 88,78%¹⁹.

6. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Tình hình an toàn giao thông: Trong tháng 7/2022 (tính từ 15/6/2022 đến 14/7/2022) trên địa bàn xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 4 người chết và 11 người bị thương. Tai nạn liên quan đến ô tô là 05 vụ (chiếm 45,45%); liên quan đến mô tô là 06 vụ (chiếm 54,54%). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 327,1 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giảm 05 vụ (-31,25%); số người chết giảm 4 người (-33,33%) và số người bị thương giảm 04 người (-26,67%). Không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Tính chung 7 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 62 vụ tai nạn giao thông, làm chết 16 người và 60 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021, giảm cả 3 tiêu chí là số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương, trong đó, số vụ tai nạn giảm 15 vụ (-19,48%), số người bị chết giảm 13 người (-44,83%) và số người bị thương giảm 8 người (-11,76%).

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông: Trong tháng 7/2022 ngành chức năng đã kiểm tra và lập biên bản xử lý vi phạm 2.982 trường hợp; tước 419 giấy phép lái xe; tạm giữ 87 xe ô tô, 575 xe mô tô và 03 phương tiện khác. Số tiền xử phạt trên 3,5 tỷ đồng.

Tính chung 7 tháng năm 2022, ngành chức năng đã kiểm tra và lập biên bản xử lý vi phạm 18.259 trường hợp; tước 1.965 giấy phép lái xe; tạm giữ 370 xe ô tô, 3.228 xe mô tô và 34 phương tiện khác. Số tiền xử phạt là 20,4 tỷ đồng.

Công tác quản lý phương tiện giao thông: Trong tháng, ngành chức năng đã hoàn thành đăng ký mới cho 3.414 phương tiện tham gia giao thông²⁰. Lũy kế 7 tháng năm 2022, số phương tiện đã đăng ký là 935.381 xe.

7. Công tác phòng chống cháy, nổ

¹⁸ Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp tuyển sinh nhiều nhất với 2.600 chỉ tiêu; trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông tuyển sinh 2.200 chỉ tiêu; trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh với 1.800 chỉ tiêu tuyển sinh; trường Đại học Khoa học tuyển sinh 1.630 chỉ tiêu; trường ĐH Y- Dược tuyển sinh 1.550 chỉ tiêu; trường Đại học Nông lâm tuyển sinh 1.300 chỉ tiêu; còn lại một số trường có chỉ tiêu thấp là Khoa Quốc tế 200 chỉ tiêu; ĐH Ngoại ngữ 745 chỉ tiêu.

¹⁹ Trong đó, cấp mầm non có 208/246 trường, đạt tỷ lệ 84,55%, cấp tiểu học có 211/214 trường, đạt tỷ lệ 98,6%, cấp trung học cơ sở có 167/193 trường, đạt tỷ lệ 86,53%, cấp trung học phổ thông có 23/33 trường, đạt tỷ lệ 69,7%.

²⁰ Trong đó, xe ô tô là 608 xe; xe mô tô 2.179 xe; xe máy điện 627 xe.

Tính từ ngày 16/5/2022 đến 15/6/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, trong đó 03 vụ xảy ra tại TP Thái Nguyên, 01 vụ xảy ra ở TP Phổ Yên và 01 vụ xảy ra huyện Đại Từ. Giá trị thiệt hại khoảng 126 triệu đồng.

Lũy kế 7 tháng năm 2022, toàn tỉnh xảy ra 18 vụ cháy (*bằng 38,3% cùng kỳ*); các vụ cháy không gây thiệt hại về người; ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 662,4 triệu đồng.

8. Vi phạm môi trường

Tháng 7/2022 trên địa bàn không xảy ra vi phạm môi trường. Lũy kế 7 tháng năm 2022, ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 10 vụ vi phạm về môi trường, xử phạt 546 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

9. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Từ ngày 19/6 đến ngày 21/7/2022 trên địa bàn xuất hiện 03 đợt mưa lớn, kèm dông, lốc, sét đã làm thiệt hại nhiều tài sản (*ngày 26/6; ngày 3/7 và ngày 19/7*). Thống kê sơ bộ thiệt hại như sau: 01 người bị thương nhẹ; có 46 nhà bị ảnh hưởng, thiệt hại (*trong đó: có 3 nhà ở huyện Đại Từ; 19 nhà ở huyện Phú Lương; 6 nhà ở huyện Định Hóa phải di dời do sạt lở đất đá; 12 nhà ở thành phố Phổ Yên...*); sập toàn bộ mái, gãy trụ cột đình chợ ở huyện Đại Từ; 01 nhà làm việc bị tốc mái; ngập úng 11,41 ha lúa và 2,04 ha ngô; 4 chuồng trại chăn nuôi bị hư hỏng... Ước tính giá trị thiệt hại khoảng trên 987,4 triệu đồng.

Lũy kế từ ngày 01/01/2022 đến ngày 21/7/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 11 đợt thiên tai làm 03 người chết, thiệt hại về tài sản trên 50 tỷ đồng. So với cùng kỳ (tháng 7/2021), số vụ thiên tai tăng 01 vụ; số người bị thương giảm 02 người và giá trị thiệt hại giảm 20,6 triệu đồng. Lũy kế 7 tháng năm 2022, số vụ thiên tai là 11 vụ, tương đương với cùng kỳ về số đợt thiên tai, số người bị chết tăng 03 người, số người bị thương giảm 04 người và giá trị thiệt hại tăng 42 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Sau khi có sự cố xảy ra, lãnh đạo tỉnh, các ngành chức năng và địa phương đã kịp thời thăm hỏi, động viên và triển khai công tác khắc phục sự cố, hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại, đảm bảo ổn định cuộc sống.

Khái quát lại, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2022 vẫn được duy trì và phát triển tương đối ổn định. Một số ngành, lĩnh vực có tín hiệu tăng trưởng khả quan như:

- Các ngành dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ thị trường khôi phục mạnh mẽ, mọi hoạt động trong đời sống xã hội dần diễn ra bình thường như trước khi có dịch Covid-19, hoạt động du lịch, lễ hành khởi sắc. Một số ngành có mức tăng doanh thu 7 tháng đầu năm 2022 đạt 2 con số so với cùng kỳ như: dịch vụ lưu trú và ăn uống (+26,2%); dịch vụ du lịch, lễ hành (+144,3); dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí (+24,6%); dịch vụ kinh doanh bất động sản (+22,9%)... Đặc biệt, doanh thu bán lẻ hàng hoá tăng 15,3% so với cùng kỳ thể hiện cầu tiêu dùng cuối cùng của người dân đã hồi phục và gia tăng khi dịch bệnh được kiểm soát, người dân không còn bị hạn chế đi lại, tham gia vào sản xuất và ổn định thu nhập.

- Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được duy trì và đang dần hồi phục khi chỉ số IIP tháng 7/2022 tăng 15,01% và 7 tháng năm 2022 tăng 11,24% so với cùng kỳ. Trong đó, riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số tăng lần lượt là 16% và 11,96%.

- Giá xuất khẩu hàng hoá 7 tháng đầu năm 2022 tăng 23% so với cùng kỳ; giá trị nhập khẩu tăng 24,2% cho thấy cùng kỳ, cho thấy hoạt động xuất nhập khẩu là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh những điểm sáng như đã nêu trên, phát triển kinh tế xã hội trong 7 tháng đầu năm và những tháng còn lại của năm 2022 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục như:

- Trong ngành nông nghiệp, ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn (*nhất là các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ*) khi giá thức ăn ở mức cao. Do đó, chi phí sản xuất làm tăng giá bán sản phẩm chăn nuôi và có nhiều khả năng sẽ tăng cao trong những tháng cuối năm, đặc biệt là sản phẩm chăn nuôi lợn.

- Mặc dù giá xăng dầu đã có điều chỉnh giảm theo giá thế giới nhưng vẫn ở mức cao và vẫn đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn định dẫn tới chi phí đầu vào của nhiều ngành sản xuất, dịch vụ tăng cao, gây áp lực trong việc kiểm soát lạm phát và là yếu tố cản trở việc hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang